



ISSN 1859-1612

TẠP CHÍ KHOA HỌC

Journal of Science

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ
Hue University of Education



TẠP CHÍ KHOA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ
SỐ 4(60)B/2021

MỤC LỤC

1.	<i>Võ Văn Huy</i>	Thực trạng văn hóa nhà trường ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.....	7
2.	<i>Trương Văn Hiếu Nguyễn Bá Phú</i>	Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học thành phố Huế.....	15
3.	<i>Nhữ Văn Hưng</i>	Hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai...	25
4.	<i>Đoàn Văn Hóa Nguyễn Văn Bắc</i>	Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.....	34
5.	<i>Nguyễn Văn Tuấn Anh</i>	Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh ở các trường trung học phổ thông thành phố Huế.....	42
6.	<i>Hoàng Sỹ Đăng</i>	Thực trạng hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh ở các trường trung học phổ thông quận 10 thành phố Hồ Chí Minh.....	50
7.	<i>Trịnh Thị Thanh Tâm</i>	Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực ở các trường tiểu học thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.....	58
8.	<i>Lê Thị Hòa</i>	Thực trạng quản lý thiết bị, đồ chơi ở các trường mầm non thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.....	66
9.	<i>Đinh Kim Quy Nguyễn Văn Bắc</i>	Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.....	72
10.	<i>Trần Thị Liên Đinh Thị Hồng Vân</i>	Quản lý hoạt động tư vấn học đường ở các trường trung học cơ sở huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.....	79

11.	<i>Nguyễn Thị Kim Phương</i>	Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học tự nhiên và xã hội ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.....	85
12.	<i>Phan Thị Hồng Cẩm</i>	Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.....	91
13.	<i>Nguyễn Thị Kim Chung</i> <i>Đinh Thị Hồng Vân</i> <i>Phạm Thị Hạnh</i>	Thực trạng đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.....	98
14.	<i>Vương Thị Thu Bình</i>	Thực trạng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tiểu học huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.....	105
15.	<i>Huỳnh Kim Thành</i>	Thực trạng và biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục phòng, chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường mầm non quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.....	112
16.	<i>Thân Ngọc Luyến</i>	Hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.....	118
17.	<i>Nguyễn Thị Thái An</i>	Hoạt động dạy học môn tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.....	125
18.	<i>Đặng Thanh Tùng</i>	Thực trạng hoạt động giáo dục phòng ngừa bạo học học đường cho học sinh trung học cơ sở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.....	133
19.	<i>Nguyễn Thị Hồng Minh</i>	Quản lý đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.....	140
20.	<i>Nguyễn Thị Hoàng Trang</i> <i>Trần Văn Hiếu</i>	Quản lý hoạt động tạo hình cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế....	148
21.	<i>Phạm Thị Thanh Thủy</i> <i>Trần Văn Hiếu</i>	Quản lý hoạt động liên kết đào tạo ở trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.....	156
22.	<i>Lê Văn Nhĩ</i>	Thực trạng hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học phổ thông huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.....	165

23.	<i>Nguyễn Công Hùng</i>	Quản lý hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Huế.....	174
24.	<i>Phan Ngọc Tuấn</i>	Thực trạng hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên các trường tiểu học huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.....	180
25.	<i>Võ Thanh Tân</i>	Hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường trung học cơ sở đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.....	188
26.	<i>Trần Công Trường Nguyễn Văn Bắc</i>	Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường mầm non trên địa bàn huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.....	197
27.	<i>Nguyễn Thị Hải Đường</i>	Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ khuyết tật ở các trường tiểu học tỉnh Tây Ninh.....	206
28.	<i>Hoàng Hương Dương Lê Văn Thắng</i>	Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực ở các trường THCS huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.....	212
29.	<i>Ngô Quang Bảo Ngọc Lê Văn Thắng</i>	Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.....	222
30.	<i>Ngô Thị Hoa Lê Văn Thắng</i>	Quản lý hoạt động tạo hình cho trẻ ở các trường mầm non thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.....	233
31.	<i>Nguyễn Minh Tân Lê Văn Thắng</i>	Quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường trung học cơ sở tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.....	242
32.	<i>Nguyễn Trọng Phú Lê Văn Thắng</i>	Quản lý hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tỉnh Gia Lai.....	254
33.	<i>Nguyễn Thị Ngọc Anh Lê Văn Thắng</i>	Quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học theo dự án cho học sinh tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.....	264

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TẠI CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH GIA LAI

NGUYỄN TRỌNG PHÚ¹, LÊ VĂN THẮNG^{2,*}

¹Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

*Email: minhlan.chuse@gmail.com

**Email: lvthang@hueuni.edu.vn

Tóm tắt: Hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn (LĐNT) ở các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX) đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, là vấn đề then chốt nhằm tạo ra đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ kiến thức chuyên môn, có kỹ năng và thái độ nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng được nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động. Từ kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đào tạo nghề cho LĐNT ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề ở các GDNN-GDTEX trên địa bàn khảo sát.

Từ khóa: Đào tạo nghề, lao động nông thôn, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực thì đào tạo nghề luôn được coi là vấn đề then chốt nhằm tạo ra đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ kiến thức chuyên môn, có kỹ năng và thái độ nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng được nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động. Nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách về đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh quốc gia. Ngân sách nhà nước và các thành phần kinh tế đầu tư cho dạy nghề đã được tăng cường. Quy mô tuyển sinh và tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề liên tục tăng. Tuy nhiên, không phải không có những thách thức đặt ra đối với công tác này. Những thách thức chủ yếu đó là chất lượng lao động qua đào tạo nghề chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; cơ cấu đào tạo nghề chưa hợp lý, có dẫn đến có tình trạng thừa thừa, thừa thiếu lao động kỹ thuật; hiệu quả đào tạo nghề chưa cao khi người lao động học xong nghề thì hoặc là không tìm được việc, hoặc là không tự hành nghề được, không sử dụng kiến thức và kỹ năng được học. Thực tế, công tác phát triển nhân lực của tỉnh Gia Lai đã đạt được một số thành tựu đáng kể, góp phần hỗ trợ đắc lực vào sự phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp CNH - HĐH của tỉnh. So với yêu cầu của tình hình mới thì công tác phát triển nhân lực vẫn còn nhiều hạn chế: trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật của nguồn nhân lực còn thấp; các cơ sở đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu về quy mô, năng lực và chất lượng đào tạo; năng suất lao động thấp, chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, sự phối hợp giữa các ngành quản lý, giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp và người lao động còn thiếu chặt chẽ;... Chất lượng đào tạo nghề hiện nay còn nhiều bất cập, cần nhiều giải pháp giải quyết, trong đó biện pháp quản lý tốt quá trình đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo là rất quan trọng.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU

Nhằm tìm hiểu thực trạng thực trạng quản lý công tác này ở các trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng phương pháp trung cầu ý kiến với 75 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV). Đại lượng thống kê được phân tích và xử lý trong nghiên cứu này là điểm trung bình (ĐTB).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động đào tạo nghề cho LĐNT ở các trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai

3.1.1. Thực trạng quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo nghề

Bảng 1. *Thực trạng thực hiện quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo tại các Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai*

Số TT	Nội dung quản lý	Mức độ quan trọng (N=75)		Mức độ thực hiện (N=75)	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
01	Quản lý việc xác định nhu cầu đào tạo, khảo sát thực tế nhu cầu sử dụng của thị trường lao động về lĩnh vực nghề đào tạo	2,80	1	2,57	2
02	Quản lý việc phát triển chương trình đào tạo từ giai đoạn nghiên cứu đến giai đoạn triển khai chương trình đào tạo.	2,49	3	2,48	4
03	Quản lý việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo trong quá trình đào tạo ở Trung tâm.	2,48	4	2,49	3
04	Quản lý việc rà soát, bổ sung, chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo định kỳ và thường xuyên.	2,69	2	2,63	1

Ghi chú: $0 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

Kết quả khảo sát ở bảng 1 có thể thấy: Công tác quản lý mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo được hầu hết các đối tượng khảo sát cho là rất quan trọng, vì mục tiêu là cái gốc để xây dựng nội dung chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo; mục tiêu phải phản ánh được yêu cầu của xã hội, của sản xuất; điều này được thể hiện ở kết quả khảo sát trên CBQL và GV về các nội dung của công tác quản lý mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đều có điểm trung bình cao (từ 2,48 đến 2,80). Kết quả này cho thấy mức độ rất quan trọng của nội dung chương trình trong đào tạo nghề. Việc thực hiện công tác quản lý việc rà soát, bổ sung, chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo định kỳ và thường xuyên và xác định nhu cầu đào tạo, khảo sát thực tế nhu cầu sử dụng của thị trường lao động về lĩnh vực nghề đào tạo ở các trung tâm được thực hiện tốt ở quá trình đào tạo (Có ĐTB lần lượt là 2,63; 2,57). Các nội dung như phát triển chương trình đào tạo; thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo trong quá trình đào tạo hiện nay ở các Trung tâm được thực hiện ở mức độ trung bình khá (ĐTB: 2,48 và 2,49). Để nâng cao chất lượng đào tạo, giám đốc các trung tâm cần tăng cường công tác quản lý nội dung phát triển chương trình đào tạo để đáp ứng với sự thay đổi của khoa học, công nghệ.

3.1.2. Thực trạng quản lý tổ chức hoạt động dạy nghề cho LĐNT ở trung tâm GDNN-GDTX

Dữ liệu khảo sát ở Bảng 2 có thể thấy nội dung được thực hiện tốt nhất là phân công, giao

nhiệm vụ giảng dạy rõ ràng, sử dụng các biện pháp tổ chức – hành chính để quản lý, theo dõi, đơn đốc việc thực hiện công tác giảng dạy của giáo viên (Có ĐTB = 2,59). Tiếp đến là công tác tổ chức dự giờ, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dự giờ được các trung tâm thực hiện khá tốt và thường xuyên (Có ĐTB = 2,52). Trong khi đó, nội dung: Theo dõi, chỉ đạo thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và sự phạm của toàn thể đội ngũ GV và của từng GV tuy nhận thức về tầm quan trọng của nội dung này là cao nhất ($X=2,61$) nhưng mức độ thực hiện thì còn nhiều hạn chế ($X = 2,40$). Thực trạng trên có thể thấy: Công tác quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên là một hoạt động rất quan trọng trong công tác quản lý đào tạo nghề của mỗi trung tâm. Để nâng cao chất lượng đào tạo, Giám đốc các trung tâm cần quan tâm hơn nữa đến việc chỉ đạo mỗi cán bộ, giáo viên thực hiện nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của mình.

Bảng 2. *Thực trạng thực hiện quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên tại các trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai*

Số TT	Nội dung quản lý	Mức độ quan trọng (N=75)		Mức độ thực hiện (N=75)	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
01	Phân công, giao nhiệm vụ giảng dạy rõ ràng. Dùng các biện pháp tổ chức – hành chính để quản lý, theo dõi, đơn đốc việc thực hiện.	2,53	3	2,59	1
02	Chỉ đạo và quản lý việc lập hồ sơ chuyên môn. Kiểm tra giáo án, bài giảng của GV.	2,48	4	2,48	3
03	Tổ chức dự giờ. Đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dự giờ	2,53	2	2,52	2
04	Theo dõi, chỉ đạo thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và sự phạm của toàn thể đội ngũ GV và của từng GV.	2,61	1	2,40	4

Ghi chú: $0 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

3.1.3. *Quản lý tổ chức hoạt động học nghề của LĐNT ở trung tâm GDNN-GDTX*

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 có thể thấy các nội dung quản lý hoạt động học của học viên học nghề đều được đánh giá là quan trọng. Trong các nội dung quản lý hoạt động học nghề của học viên thì nội dung hướng dẫn và tổ chức cho học viên tự học và thực hành theo cá nhân và theo nhóm được đánh giá là quan trọng nhất (ĐTB=2,71) và cũng được các cơ sở đào tạo thực hiện tốt nhất (ĐTB = 2,59. Mức độ thực hiện tương đối tốt là các nội dung chỉ đạo giáo viên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề của học viên theo mục tiêu chương trình đào tạo đặt ra một cách thực chất, công bằng và quản lý việc học tập ở lớp, ở xưởng thực hành của HV; đánh giá, phân tích kết quả học tập của HV theo từng đợt học; động viên, khen thưởng kịp thời những HV đạt được thành tích tốt trong học tập (với ĐTB lần lượt là 2,45 và 2,41). Tuy nhiên, việc quản lý xây dựng thông tin hai chiều giữa trung tâm và gia đình học viên thì đại đa số đối tượng khảo sát lại cho rằng là cần thiết nhưng không quan trọng bởi vì học viên học nghề tuy là lao động nông thôn nhưng cũng đã nhận thức rõ ràng việc đăng ký và tham gia học nghề là có mục đích rõ ràng nên việc họ có ý thức học tập tốt, tự giác.

Bảng 3. *Thực trạng thực hiện quản lý hoạt động học của học viên học nghề tại các trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai*

Số TT	Nội dung quản lý	Mức độ quan trọng (N=75)		Mức độ thực hiện (N=75)	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
01	Quản lý việc học tập ở lớp, ở xưởng thực hành của HV	2,55	2	2,41	3
02	Chỉ đạo GV tổ chức kiểm tra, thi nghiêm túc, đánh giá đúng chất lượng, công bằng.	2,53	3	2,45	2
03	Đánh giá, phân tích kết quả học tập của HV theo từng đợt học; động viên, khen thưởng kịp thời những HV đạt được thành tích tốt trong học tập.	2,43	4	2,41	3
04	Hướng dẫn và tổ chức HV tự học và thực hành theo cá nhân và theo nhóm.	2,71	1	2,59	1
05	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá nề nếp tự học của HV.	2,36	5	2,28	5
06	Xây dựng chế độ thông tin hai chiều giữa Trung tâm và gia đình HV	2,08	6	1,99	6

Ghi chú: $0 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

3.1.4. *Quản lý về đổi mới phương pháp đào tạo nghề cho LĐNT*

Bảng 4. *Thực trạng thực hiện quản lý đổi mới phương pháp đào tạo nghề và đánh giá giờ dạy của giáo viên tại các trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai*

Số TT	Nội dung quản lý	Mức độ quan trọng (N=75)		Mức độ thực hiện (N=75)	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
01	Nâng cao nhận thức về công tác đổi mới phương pháp dạy nghề	2,52	2	2,47	1
02	Bồi dưỡng nâng cao năng lực phương pháp dạy nghề	2,55	1	2,43	3
03	Phối hợp các phương pháp linh hoạt, hợp lý phù hợp, tổ chức đánh giá giờ dạy.	2,36	5	2,28	5
04	Sử dụng hiệu quả phương tiện, thiết bị dạy nghề nhằm phát huy tính tích cực của học viên.	2,29	6	2,20	6
05	Tăng cường trải nghiệm thực tế đối với học viên	2,49	3	2,45	2
06	Tổ chức Thảo giảng, hội giảng về đổi mới phương pháp dạy nghề.	2,48	4	2,41	4

Ghi chú: $0 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

Đối tượng đào tạo là người nông dân vừa làm vừa học lại có sự đa dạng về lứa tuổi của như trình độ cho nên công tác quản lý về đổi mới phương pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn được hầu hết các đối tượng khảo sát cho là rất quan trọng (ĐTB từ 2,29 đến 2,55). Việc thực hiện công tác quản lý trong đổi mới phương pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn được thực hiện tốt trong quá trình đào tạo. Trong đó việc quán triệt, định hướng, nâng cao nhận thức

về sự quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy nghề cho người học được cán bộ quản lý các trung tâm GDNN-GDTX thực hiện hiện tốt nhất (ĐTB = 2,47), tiếp đó là việc giáo viên trong quá trình đào tạo, bên cạnh việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trên lớp thì phương pháp cho học viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp thông qua trải nghiệm thực tế, thực tập tại cơ sở sản xuất cũng được chú trọng thực hiện (ĐTB=2,45). Kết quả trên cũng cho thấy, các cơ sở đào tạo nghề, giáo viên cần quan tâm và thực hiện tốt hơn nữa việc phối hợp các phương pháp đào tạo nghề cần linh hoạt hơn cho phù hợp các sự đa dạng của đối tượng học nghề, cần tăng cường sử dụng có hiệu quả phương tiện, thiết bị đào tạo nghề để phát huy tính tích cực từ học viên học nghề, để nâng cao kỹ năng thực hành nghề cho học viên.

3.1.5. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động đào tạo nghề cho LĐNT ở trung tâm GDNN-GDTX

Bảng 5. Thực trạng thực hiện quản lý công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo tại các trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai

Số TT	Nội dung quản lý	Mức độ quan trọng (N=75)		Mức độ thực hiện (N=75)	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
01	Cụ thể hóa các văn bản pháp quy của nhà nước, xây dựng những quy định riêng của Trung tâm về công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo; phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ GV và HV quán triệt các văn bản, quy định đó.	2,61	1	2,61	1
02	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV về các phương pháp kiểm tra, đánh giá mới, có hiệu quả	2,27	4	2,19	3
03	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo một cách chặt chẽ, xây dựng thành nề nếp ổn định, thường xuyên.	2,59	2	2,59	2
04	Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo. Thu thập thông tin phản hồi từ người tốt nghiệp và nơi sử dụng người tốt nghiệp một cách định kỳ và thường xuyên.	2,47	3	2,09	4

Ghi chú: $0 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

Trong quá trình đào tạo, việc kiểm tra, đánh giá là một khâu cơ bản, là một nhiệm vụ thường xuyên của trung tâm. CBQL và GV đều đánh giá khá cao về tầm quan trọng của công tác quản lý kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo của trung tâm (ĐTB từ 2,27 đến 2,61). Thực vậy, kiểm tra, đánh giá có những chức năng khác nhau, trong đó có chức năng quản lý chất lượng; vì vậy, quản lý tốt công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo trong trung tâm, chất lượng đào tạo của trung tâm sẽ được đảm bảo.

3.1.6. Quản lý việc phối hợp với các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho LĐNT

Kết quả khảo sát ở Bảng 6 có thể thấy: Hầu hết các trường hợp được hỏi đều nhận thức thấy tầm quan trọng của hoạt động công tác phối hợp giữa cơ sở dạy nghề với các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn (ĐTB từ 2,39 đến 2,57). Tuy

hiện, kết quả, mức độ thực hiện trong công tác này cho thấy còn nhiều hạn chế nhất là việc các trung tâm GDNN-GDTX chưa làm tốt công tác thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nơi sử dụng lao động vào quá trình tổ chức đào tạo, tiếp nhận người tốt nghiệp sau đào tạo (ĐTB=1,56), chưa tranh thủ được sự giúp đỡ của doanh nghiệp về cơ sở vật chất, trang thiết bị vật tư tham gia vào các khâu thực tập của học viên (ĐTB=1,60) cũng như việc huy động sự tham gia đóng góp ý kiến của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, nơi sử dụng lao động trong quá trình xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo (ĐTB=1,80).

Bảng 6. *Thực trạng thực hiện quản lý việc xây dựng mối quan hệ giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, nơi sử dụng lao động*

Số TT	Nội dung quản lý	Mức độ quan trọng (N=75)		Mức độ thực hiện (N=75)	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
01	Có kế hoạch và tổ chức xây dựng, duy trì mối quan hệ chặt chẽ giữa Trung tâm và nơi sử dụng lao động. Tuyên truyền về khả năng đào tạo của Trung tâm.	2,57	1	2,13	1
02	Huy động được sự tham gia đóng góp ý kiến của nơi sử dụng lao động trong quá trình xây dựng mục tiêu, chương trình đào tạo.	2,40	3	1,80	2
03	Tranh thủ sự giúp đỡ của doanh nghiệp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư... tham gia vào các khâu thực tập của HV	2,41	2	1,60	3
04	Thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp, nơi sử dụng lao động vào quá trình tổ chức đào tạo và tiếp nhận người tốt nghiệp sau đào tạo.	2,39	4	1,56	4

Ghi chú: $0 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nghề cho LĐNT tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tỉnh Gia Lai

Từ nghiên cứu lý luận và xuất phát từ thực trạng quản lý đào tạo nghề tại các trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai, chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý đào tạo nghề ngắn hạn cho LĐNT phù hợp với xu thế dịch chuyển cơ cấu kinh tế - cơ cấu lao động tại địa phương như sau:

3.2.1. Tổ chức khảo sát, rà soát lại nhu cầu học nghề của LĐNT hiện nay

Việc rà soát nhu cầu người học được đánh giá hàng năm dựa trên 2 phương pháp chủ yếu: phát phiếu khảo sát nhu cầu học nghề và khảo sát việc đăng ký ngành nghề có nhu cầu học qua cán bộ phụ trách địa bàn. Nhưng phương pháp làm này bộc lộ nhiều yếu điểm, có nhiều học viên khi đã được lập danh sách vào lớp học lại bỏ học và mong muốn được học nghề khác. Dẫn đến quá trình làm hồ sơ và thực hiện mục tiêu đặt ra khó thực hiện. Cần đưa những ngành nghề mới vào đào tạo, bổ sung những nghề còn bắt cập được người học đề xuất. Nhưng cũng phải tham khảo ý kiến chuyên gia, giáo viên chuyên ngành và đơn vị bạn để có quyết định đúng cho sự phát triển nghề mới, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trên cơ sở các dữ liệu, luận cứ cần thiết thu thập được, tổ chức Hội nghị để bàn về công tác rà soát nhu cầu người cần học. Thành phần Hội nghị gồm: cán bộ quản lý Trung tâm, giáo viên chuyên ngành, chuyên gia kỹ thuật, người học nghề.

3.2.2. Phát triển chương trình đào tạo nghề, phù hợp xu thế chuyển dịch cơ cấu lao động – cơ cấu kinh tế địa phương

Nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo, phát triển nội dung chương trình đào tạo phải cập nhật được các tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ trong sản xuất để đào tạo gắn được với sử dụng. Đồng thời chương trình đào tạo cần đảm bảo tính liên thông đáp ứng nhu cầu học tập của người lao động trong suốt cuộc đời làm việc của họ, nhằm tạo điều kiện để học có thể học tiếp lên, hoặc chuyển đổi kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Trên cơ sở chương trình đào tạo đang thực hiện, căn cứ vào định hướng phát triển KT-XH của địa phương, nhu cầu ngành nghề và yêu cầu về trình độ lao động kỹ thuật để chỉnh lý, hàng năm tổ chuyên môn họp và bổ sung nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo hiện hành, phát triển một số chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

3.2.3. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên đào tạo nghề theo yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế

Cán bộ quản lý và giáo viên Trung tâm nhìn chung mong về số lượng, hạn chế nhất định về trình độ và kinh nghiệm. Nên xuất phát từ mục tiêu, nhiệm vụ của Trung tâm, kết hợp với nguyện vọng, nhiệm vụ của mỗi cá nhân để xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao trình độ đội ngũ CBQL và trình độ chuyên môn của đội ngũ GV nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của Trung tâm. Đảm bảo mục tiêu chất lượng của Trung tâm.

Lập kế hoạch định hướng nghề tiếp tục mở rộng và đưa giáo viên các nghề có nhu cầu học nghề giảm đi học nghề mới. Đồng thời tham khảo đơn vị bạn, thực tế thị trường lao động để tìm hiểu những đơn vị có ngành nghề thương hiệu, đưa giáo viên đi học tập và liên kết đào tạo cho những khóa học đầu tiên.

3.2.4. Đổi mới hình thức đào tạo và phương pháp dạy – học nghề theo hướng tiếp cận nghề nghiệp

Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức HV tự học và thực hành theo cá nhân và theo nhóm. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra nề nếp tự học của HV. Tổ chức những buổi trao đổi, phổ biến kinh nghiệm tự học. Lãnh đạo cơ quan chỉ đạo GV trực tiếp giảng dạy kết hợp cán bộ quản lý lớp tổ chức và quản lý tốt HV trong giờ lên lớp, giao các bài tập thực hành nhóm cho học viên tự làm, tăng cường giám sát, kiểm tra; đổi mới nội dung sinh hoạt lớp, phương pháp quản lý theo hướng phát huy năng lực tự học, tự đào tạo của HV.

Theo dõi, chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về công tác tổ chức, quản lý hoạt động học của các nhóm, các cá nhân, bộ phận trong Trung tâm.

3.2.5. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo trong Trung tâm theo các nội dung: Hoàn thiện việc tạo lập các kênh thông tin phản hồi về tình hình thực hiện quá trình đào tạo, kịp thời phát huy những nhân tố tích cực, ngăn chặn và xử lý các sai phạm, góp phần thúc đẩy cá nhân và tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời giúp người quản lý thực hiện tốt chức năng của mình; Phát hiện tính khả thi, tính phù hợp của các quyết định quản lý, thẩm định những lệch lạc, tìm ra nguyên nhân để kịp thời điều chỉnh, uốn nắn làm cho công tác quản lý diễn ra liên tục và đạt hiệu quả cao.

Xây dựng nề nếp tự kiểm tra, đánh giá, qua đó tạo ra tính tự giác, tự chịu trách nhiệm của cá

nhân, tập thể trong việc thực hiện nội quy, các quy định đối với quá trình đào tạo trong Trung tâm. Làm cho công tác kiểm tra trở thành nề nếp và là nhu cầu không thể thiếu được trong hoạt động quản lý.

3.2.6. Tăng cường quản lý phối hợp với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho LĐNT

Thiết lập mối quan hệ giữa Trung tâm với cơ sở sản xuất để cùng nhau nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Nội dung mối quan hệ: Xây dựng và tổ chức, thực hiện kế hoạch dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp sản xuất của thị trường lao động; Mời đại diện của doanh nghiệp có liên quan tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề của trung tâm; Phối hợp với cơ sở sản xuất, kinh doanh để tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, gắn học tập với thực tiễn sản xuất, dịch vụ; Phối hợp với doanh nghiệp tạo điều kiện để giáo viên nâng cao tay nghề, gắn dạy nghề với thực tiễn sản xuất kinh doanh, dịch vụ; Phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

4. KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, các trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai đã chú trọng quản lý đào tạo nghề cho LĐNT, tuy nhiên, công tác này vẫn còn những hạn chế nhất định. Để khắc phục các hạn chế, tác giả đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động này nhằm phù hợp với xu thế dịch chuyển cơ cấu kinh tế - cơ cấu lao động, đó là: Đổi mới phương pháp, khảo sát, rà soát nhu cầu học nghề của LĐNT hiện nay. Phát triển chương trình đào tạo nghề phù hợp và thích ứng với xu hướng dịch chuyển cơ cấu lao động – cơ cấu kinh tế địa phương. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên đào tạo nghề theo yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Đổi mới hình thức đào tạo và phương pháp dạy - học nghề theo hướng tiếp cận nghề nghiệp. Chú trọng đầu tư và quản lý sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo nghề cho LĐNT. Tăng cường liên kết với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Các biện pháp đề xuất có quan hệ biện chứng với nhau, tác dụng hỗ trợ nhau nhằm tối ưu hóa công tác quản lý đào tạo của Trung tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương khóa X (2008). *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 05/08/2008.
- [2] Bộ Lao động - TBXH (2010). *Hướng dẫn xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình dạy nghề trình độ sơ cấp*, Thông tư số 42/2015/TT- BLĐTBXH ngày 20/10/2015.
- [3] Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai (2018). *Thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai*, Quyết định số 1069/QĐ-UBND, ngày 25/11/2016.
- [4] Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ (2017). *Ban hành Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Đức Cơ*, Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 05/03/2017.
- [5] UBND tỉnh Gia Lai (2020). *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho LĐNT đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*. Gia Lai.

- [6] Thủ tướng Chính Phủ (2009). *Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”*, Quyết định số 1956/QĐ - TTg ngày 29/11/2009.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2011). *Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020*, Quyết định số 319/QĐ-TTg, ngày 16/3/2012.

Title: MANAGEMENT OF VOCATIONAL TRAINING FOR RURAL WORKERS AT VOCATIONAL EDUCATION CENTERS - CONTINUING EDUCATION IN GIA LAI PROVINCE

Abstract: Vocational training for rural workers at vocational education centers - continuing education plays an important role in human resource development strategy. It is a key factor to create a skilled workforce with professional knowledge, skills and professional attitudes that meet the requirements of socio-economic development and the needs of labor restructuring. Findings from the survey, data analysis and evaluating the current situation of vocational training for rural workers at vocational education centers - continuing education, we suggest management measures to improve the quality and effectiveness of vocational training at vocational education centers - continuing education in the survey area.

Keywords: Vocational training, rural labor, vocational education - continuing education.